

THÔNG TIN KHU ĐẤT CẦN THẨM ĐỊNH GIÁ

1. Pháp lý:

- Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao đất cho Bến xe Miền Đông tại phường 26, quận Bình Thạnh.

- Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 về điều chỉnh Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2021 về điều chỉnh Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Vị trí: tiếp giáp 2 mặt tiền đường Đinh Bộ Lĩnh và Quốc lộ 13 (theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2024)

3. Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc: Theo Công văn số 3037/SQHKT-QHKV2 ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Sở Quy hoạch – Kiến trúc có ý kiến như sau: Căn cứ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Phường 26 (phần còn lại), quận Bình Thạnh đã được Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh phê duyệt tại Quyết định số 6419/QĐ-UBND-QLĐT ngày 12 tháng 10 năm 2010, khu đất nêu trên thuộc ô phố có ký hiệu I/3B, chức năng quy hoạch đất đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật (Bến xe Miền Đông) với các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc như sau:

- Diện tích ô phố I/3B: 6,07ha
- Tầng cao: 01 tầng
- Mật độ xây dựng: 40%
- Hệ số sử dụng đất: 0,4.
- Lộ giới các tuyến đường, hẻm có liên quan:
 - + Đường Đinh Bộ Lĩnh: 25m;
 - + Quốc lộ 13: 40m;
 - + Hẻm hiện hữu tiếp giáp phía Bắc khu đất: 12m.

4. Diện tích khu đất: 63.114,3 m²

5. Thời điểm xác định giá thuê: tháng 3 năm 2006.

6. Mục đích sử dụng đất: làm bến xe.

7. Hình thức sử dụng đất: cho thuê đất 50 năm, trả tiền thuê hàng năm (kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2006).

8. Mục đích của việc xác định giá đất: xác định giá đất để Công ty TNHH Một thành viên Bến xe Miền Đông thực hiện nghĩa vụ tài chính khi sử dụng đất.

9. Tiêu chí đánh giá cụ thể hồ sơ dự thầu: theo bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-TNMT-KTĐ ngày 02 tháng 8 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường (đã đăng trên website của Sở Tài nguyên và Môi trường).

10. Giá dự thầu: (theo điểm 4 mục 1 phần II của Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-TNMT-KTĐ ngày 02 tháng 8 năm 2016) mức giá trần là **51.207.321 đồng** và giá sàn là **25.603.660 đồng**.

11. Thư báo giá phải được để trong phòng bì dán kín có niêm phong.

12. Thời hạn nộp Thư báo giá (theo mẫu): trong 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông tin trên website của Sở.